

Số: 15 /2019/QĐ-UBND

Long An, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chế độ hỗ trợ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã theo Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy và Đề án sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 18/6/2012;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2019-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 158/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 10 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 158/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/3/2019 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã theo Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy và Đề án sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 227/TTr-SNV ngày 22/3/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ hỗ trợ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã theo Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy về “Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Long An theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)” (gọi tắt là Đề án số 02-ĐA/TU), Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2030 (gọi tắt là Đề án sắp xếp ĐVHC) trên địa bàn tỉnh Long An (sau đây gọi chung là chế độ hỗ trợ thôi việc).

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định chế độ hỗ trợ thôi việc áp dụng cho các đối tượng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã theo Đề án số 02-ĐA/TU và Đề án sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ thôi việc: những người hoạt động không chuyên trách cấp xã gồm:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định, trừ chức danh Công an viên cấp xã do chức danh này đã được sắp xếp, bố trí theo Đề án hoặc quy định của ngành Công an.

b) Chức danh Văn phòng Cấp ủy - Tuyên giáo; Nông nghiệp - Giao thông - Thủy lợi; Khuyến nông - Kinh tế - Kế hoạch; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự trước ngày 01/8/2018 là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của

UBND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng công an bán vũ trang ở các xã biên giới.

c) Chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã trước ngày 01/7/2018 là chức danh hội đặc thù đồng thời là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh.

3. Các trường hợp không áp dụng, chưa xem xét giải quyết chế độ hỗ trợ thôi việc bao gồm:

a) Các trường hợp không áp dụng chế độ hỗ trợ thôi việc bao gồm:

- Các trường hợp tự ý bỏ việc, bị kỷ luật buộc thôi việc theo quy định pháp luật.

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn dưới 12 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định pháp luật.

b) Các trường hợp chưa xem xét giải quyết chế độ hỗ trợ thôi việc bao gồm:

- Các trường hợp đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa phục vụ đủ thời gian theo cam kết với cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã đang trong thời gian ốm đau có xác nhận của cơ quan y tế theo quy định của pháp luật.

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi (trừ trường hợp cá nhân đang nuôi con từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi tự nguyện xin giải quyết chế độ hỗ trợ thôi việc và được cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp đồng ý).

Khi kết thúc thời gian này nếu người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng áp dụng thì được xem xét giải quyết chế độ hỗ trợ thôi việc một lần theo quy định này.

4. Điều kiện áp dụng:

Trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã, đối tượng áp dụng theo chính sách này phải tự nguyện nghỉ hưởng chính sách và được cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét thống nhất.

5. Chế độ hỗ trợ thôi việc một lần đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã đủ 59 tuổi trở xuống đối với nam, đủ 54 tuổi trở xuống đối với nữ thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại

Khoản 1 nêu trên, ngoài chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, được hưởng thêm chế độ hỗ trợ thôi việc một lần như sau:

a) Công tác từ đủ 06 tháng đến dưới 03 năm: được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người.

b) Công tác từ đủ 03 năm trở lên: được hỗ trợ 5.000.000 đồng/người cho 03 năm đầu công tác, sau đó cứ mỗi năm công tác (đủ 12 tháng) được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người/năm.

6. Thời gian tính hưởng chế độ hỗ trợ thôi việc:

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

Thời gian tính hưởng chế độ hỗ trợ thôi việc tính từ ngày giữ chức danh không chuyên trách cấp xã đến ngày nghỉ việc có xác nhận của UBND cấp xã nơi công tác. Riêng chức danh Văn phòng Cấp ủy - Tuyên giáo; Nông nghiệp - Giao thông - Thủy lợi; Khuyến nông - Kinh tế - Kế hoạch; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự trước ngày 01/8/2018 là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh thì thời gian công tác tính hưởng chế độ hỗ trợ thôi việc tính từ ngày giữ chức danh không chuyên trách cấp xã đến ngày nghỉ việc.

b) Đối với Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã:

Thời gian tính hưởng chế độ hỗ trợ thôi việc tính từ ngày giữ chức danh không chuyên trách cấp xã đến ngày nghỉ việc (nếu nghỉ việc trước ngày 01/7/2018), trường hợp nghỉ việc từ ngày 01/7/2018 trở đi hoặc còn công tác thì được tính từ ngày giữ chức danh không chuyên trách cấp xã đến ngày 30/6/2018 có xác nhận của UBND cấp xã nơi công tác.

7. Thời gian áp dụng: Chế độ hỗ trợ thôi việc theo quy định trên được áp dụng như sau:

a) Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã tự nguyện thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã theo Đề án số 02-ĐA/TU: được áp dụng kể từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2020.

b) Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã tự nguyện thôi việc do sắp xếp lại tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Đề án sắp xếp ĐVHC của tỉnh Long An: được áp dụng kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Đề án đến hết ngày 31/12/2030.

8. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/4/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UB.TVQH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VPQH;VPCP (b/c);
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- ĐBQH tỉnh Long An;
- ĐB HĐND tỉnh khóa IX;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQVN, Đoàn thể tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT.

QĐ_chedothuchienchinhsachdoidukhisapxepbomay.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**